

## Chữ nghĩa làng văn

"Chữ nghĩa làng văn" đôi khi chỉ là một chữ, cụm từ, đoạn văn cô đọng, diễn nghĩa, diễn giải một áng thơ văn hoặc một thể tài nào đó. Những trích dẫn được gộp nhặt qua sách vở, trên mạng lưới của nhiều tác giả thành danh hay khuyết danh, không ngoài góc nhìn tận tìn thư bất như vô thư. Ấy là chưa kể nhiều từ ngữ, đề mục trong bộ sưu tập đang còn trong vòng nghi vấn, cần phải thẩm định lại nếu có thể được với những bậc thức giả văn kiến súc tích. Những phụ chú, dẫn chứng hay giai thoại do người viết kể lại, với chủ quan, khách quan chỉ cách nhau một sợi tóc. Vì vậy người sưu tầm không đặt ra "sai" hay "đúng", vì cái sai hiện tại có thể là cái đúng ở một thời điểm nào khác. Xin chân thành cảm tạ và cáo lỗi những tác giả đã đóng góp bài vở trong sưu tập này, nhưng vì phương tiện eo hẹp nên người sưu tầm không thể thỉnh ý tác giả trước khi đăng tải - Ngô Không Phi Ngọc Hùng.

\*\*\*

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mã

(...của hai ông bà già)

Tôi kể bà nghe...

Ngày xưa chúng mình tìm hiểu nhau đứng đắn, đàng hoàng,  
Bây giờ nứt mắt ra, học cấp ba đã học đòi yêu đương dấm dúi,  
Điện thoại tân thời, áo quần cũn cũn, xe số xe ga...chúng nó đưa nhau vào bờ, vào bụi...  
Chẳng ra cái thể thống gì!

### Chữ Việt cổ

cái man : cái thang

(Phạm Xuân Độ)

### Khôn văn tế, dại văn bia

Văn tế là văn đọc cúng tế người chết, hay hoặc dở sau khi đọc xong thì đốt bỏ đi ngay. Còn văn bia là bản văn ngắn gọn, ít lời nhiều ý, để khắc vào bia đá. Bản văn bia nếu không hay sẽ còn lưu truyền mãi mãi.

Vì vậy người ta chỉ nhận viết văn tế chứ không viết văn bia.

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

### Thiên ngôn lơ mơ lỗ mã



Trăm năm trước thì chưa gặp  
Trăm năm sau biết gặp hay chẳng?  
Cuộc đời sắc sắc không không  
Thôi thì hãy sống cho vừa lòng nhau!

## Văn hóa cà phê Givral



Chúng tôi bước vào nhà hàng với một vẻ lạ lẫm. Những chiếc bàn ghế mới toanh, những bộ salon kê hai bên góc khá đẹp. Tất cả đều mang dáng vẻ sang trọng như bất cứ một nhà hàng cà phê, điểm tâm "có hạng" nào ở những thành

phố lớn. Khoảng 9g sáng, khách đã chiếm hết số bàn trong tiệm. Số còn lại ngồi rải rác quanh chiếc comptoir hình móng ngựa. Những người hoàn toàn xa lạ ngồi riêng biệt, chẳng ai nhìn ai. Cái không khí ấy khiến tôi không thể quên những ngày xưa. Tuy ngồi khác bàn nhưng vẫn có thể biết xung quanh mình có những ai.

Bàn bên kia là bốn năm anh ký giả chuyên làm tin hành lang Quốc Hội, bàn góc trái là mấy ông dân biểu Hạ Nghị Viện thời Đệ Nhị Cộng Hòa đang say sưa bàn về những "ý kiến" đã và đang chuẩn bị lên diễn đàn. Bàn giữa nhà là mấy "dân chơi" quen mặt, có lẽ ngồi đợi người đẹp... Thỉnh thoảng một cái gật đầu, một cái vẫy tay, một ánh mắt thân thiện. Sự gần gũi, ấy chính là cái linh hồn của Givral trước 1975. Bây giờ không tìm lại được nữa.

(Văn Quang - "Văn hóa không tên" của Sài Gòn xưa)

### Giai thoại làng văn xóm chữ Khoa cử ngày xưa

- Lệ khoa cử ngày xưa:
- Thi Hương, đầu thứ là Tú tài, đầu về bình, ưu và là Cử nhân.
- Đầu cử nhân mới được thi Hội.
- Thi Hội đầu trúng cách mới vào thi Đình,.

Thi Đình cấp bậc trúng cử chia ra như sau:

- Đệ nhất giáp tiến sĩ: Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa.
- Đệ nhị giáp tiến sĩ cập đệ: Hoàng giáp.
- Đệ tam giáp đồng tiến sĩ: Tiến sĩ.
- Phó bảng, gọi tắt là ông Bảng.

(Lăng Nhân Phùng Tất Đắc - Giai thoại làng nho 1963)

### Câu đối Tết

Tiệc là vui, ăn là vui, vui trước vui sau, vui lão nháo  
Trên cũng chó, dưới cũng chó, chó to chó nhỏ, chó lông loàn

### Nhận xét tản mạn về Tchekov

Nghệ thuật viết, nói cho đúng ra, không phải ở chỗ viết như thế nào, mà là nghệ thuật vớt bớt đi những gì dở, kém như thế nào. Theo tôi (Tchekov), viết truyện ngắn, cốt nhất phải **tô đậm cái mở đầu và kết luận**. Với cách viết văn xuôi chúng ta, lòi thoi nhất là vấn đề thời gian.

(Sổ tay truyện ngắn - Vương Trí Nhàn)

### Khôn sống mông chết

Mông: đại đột, ngu si (từ Việt cổ)

Ở đời có người khôn kẻ đại và sống đây có nghĩa là sống sung sướng. Chết ở đây hiểu là sống khổ cực, nhục nhã.

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

### Thành ngữ lơ mơ lố mố

Yêu anh mấy núi cũng leo,  
Mấy sông cũng lội, thấy anh nghèo... lại thôi.

### Ca dao

Đề cập đến văn chương, chúng ta không thể nào bỏ qua nền thi ca bình dân mà ca dao là một trong những thể loại quen thuộc này. Từ lâu, ca dao đã đi vào lòng dân tộc về những nét bông đùa, hóm hỉnh, dí dỏm trong kho tàng văn chương bình dân tiếng Việt. Như trong tình trường, có người tán gái hơi ngộ nghĩnh:

Ngó lên mây trắng trời xanh,  
Thương ai cũng vậy, thương anh cho rồi.

Đối với những anh chàng đại gái, ca dao trào phúng châm biếm:

Tiếc công khổ cực nuôi cu,  
Cu ăn, cu lớn, cu gù, cu đi,

(Lê Thương - Ca dao trào phúng)

### Trướng liễn

Khi Khải Định băng hà (1925), có trướng liễn phúng điếu của Duy Tân (lúc đó đang bị đày ở đảo Réunion):

Ông vội bỏ đi đầu, bỏ bạc, bỏ tiền, bỏ con, bỏ *hát bội*, bỏ hết trần duyên trong một lúc  
Tôi nay còn lại đó, còn trời, còn đất, còn non, còn anh hùng, còn nhiều vận hội giữa năm châu.

### 71 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

(tiếp theo kỳ trước: 70 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ)

Văn Cao là tác giả bài "Tiến quân ca" tức là quốc ca của miền Bắc. Đó là chưa kể những bản nhạc lừng danh khác như "Trường ca sông Lô", và một số ca khúc hàng đầu trong thời kỳ phôi thai của âm nhạc Việt như "Thiên thai", "Suối mơ", "Buồn tàn thu", "Khối tình Trương Chi", mà những bản nhạc sau của ông không được trình diễn ở miền Bắc, vì bị quy là sản phẩm của tiểu tư sản, lãng mạn, uỷ mị không phù hợp với không khí của thời chiến.

Văn Cao đã từng ở trong Ban Âm sát Thành, đã từng cầm súng giết người, nghĩa là không phải là một người làm văn nghệ bình thường mà là người cách mạng đầy sắt máu nếu cần. Trước khi tham gia *Nhân văn-Giai phẩm*, Văn Cao đã từng được cho đi tham quan Mạc Tư Khoa, và từ đó người ta nghe được những ý tưởng thất vọng của ông về thiên đường xã hội chủ nghĩa. Trong mấy số báo ngắn ngủi của *Nhân văn*, ông đã đóng góp chỉ hai bài thơ "Anh có nghe không" và "Những ngày báo hiệu mùa xuân". Giọng thơ của Văn Cao giờ đây u uất gói gắm những bão táp ẩn trong lòng ông, và trong lòng người.

Vì ảnh hưởng của Văn Cao quá lớn trong quần chúng, nên việc trừng phạt ông tương đối nhẹ hơn. Ông bị đình chỉ công tác trong ngành nhạc, bị đưa đi thực tế lao động một thời gian như là một lời cảnh cáo, rồi sau đó được tha về Hà Nội. Từ đó cho tới năm 1975 ông không hề viết một bản nhạc nào, ông nhận trình bày bia cho tờ *Văn nghệ*, như là một công việc để kiếm cơm. Năm 1976, sau đúng hai chục năm im lặng, ông viết một bản nhạc đầu tiên, được đăng trên một tờ báo ở trong nước, nhưng ngay lập tức tờ báo bị tịch thu, và không một ai được nghe bản nhạc này cho tới năm 1995, tức là gần hai chục năm sau, không khí chính trị đã bớt ngộp, mới được trình diễn trước công chúng. Đó là bản nhạc "Mùa xuân đầu tiên".

(Câu chuyện Nhân văn - Hoàng Khởi Phong)

## Ngựa đá qua sông

Vĩnh Lại quê hương cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, một vùng trọng khoa cử. Nhưng học thì nhiều mà đỗ đạt chẳng mấy ai làm nên những sự nghiệp lớn lao. Có thể xem vùng đất này:

Tuần kiệt như sao buổi sớm

Nhân tài như lá mùa thu

(Bình Ngô Đại Cáo - Nguyễn Trãi)

Dân miền Vĩnh Lại ám ức vô cùng, họ tìm đến hỏi trạng cho ra nhẽ, song trạng không trả lời gì khác hơn ngoài câu: Thiên cơ bất khả lậu! Dân chúng thâm bất mãn, cho rằng trạng thâm hiểm, nhỏ mọn, biết mà không nói để bản thân riêng hưởng. Nghe chuyện ấy, trạng rất phiền lòng và bỏ qua. Sau đó, trạng bèn làm một con ngựa, trạng còn cho thợ khắc hai câu thơ bằng chữ nho:

Hà thời thạch mã độ giang

Thử thời Vĩnh Lại nghinh ngang công hầu.

(Bao giờ ngựa đá sang sông, thì dân Vĩnh Lại quận công cả làng).

Kể từ đó, họ cứ mong ngóng, nhưng có người lại cho rằng trạng nói thế chỉ để trấn an dân làng, chứ làm gì có chuyện ngựa đá biết đi, nói chi đến việc lợi sang sông được mà hồng những chức như quận công, đô đốc. Giữa lúc ấy, cuộc chiến giữa Tây Sơn và chúa Nguyễn. Tây Sơn thắng trận, rồi thừa thắng đem binh ra diệt chúa Trịnh, trả quyền cho nhà Lê. Nhưng sau khi Hiến Tông mất, Chiêu Thống lên ngôi, họ Trịnh lại trở về. Vua Lê phải triệu Hữu Chinh ở Nghệ An ra giúp. Chinh đem binh ra đánh đuổi và dẹp chúa Trịnh. Nhưng sau đó ra mặt chống với Tây Sơn, Nguyễn Huệ thấy vậy, sai Nhậm đánh Chinh. Chinh đem vua Lê chạy trốn. Nửa đường Chinh bị Nhậm bắt, vua thì thoát nhưng phải giả dạng thường dân qua sông Vĩnh Lại và ở lại làng này.

Việc vua đến ngụ cư, lại thêm chuyện "ngựa đá qua sông" dân làng cho rằng đây là ý trời để làng Vĩnh Lại được oai danh hiển hách, mới chiêu mộ quân sĩ để chống Tây Sơn. Sẵn có ấn tín của vua, hết người này đến người khác bức vua phong tước. Vua Lê Chiêu Thống đành nghe theo, vậy là chỉ trong mấy ngày dân Vĩnh Lại đều thành quan này, quan nọ cả.

\*\*\*

Cảm hứng từ truyện trên, lấy bối cảnh là Bình Định với sông Trà Khúc, nhà văn Nguyễn Mộng Giác quê Bình Định với Nguyễn Huệ viết truyện: *Ngựa đá sang sông*.

## Mè

Mè : vừng

(mặt rỗ hoa mẹ kẹo mè)

(Tự điển tiếng Việt cổ - Nguyễn Ngọc San, Đinh Văn Thiện)

## Anh em cột chèo (cọc chèo)

Ở trên đời này, các mối dây cột buộc là phải buộc cho chắc thì mới có tác dụng. Duy chỉ có dây buộc nơi cái cọc chèo thì phải buộc lỏng lẻo thì mới có tác dụng. Mái chèo buộc lác qua lác lại, ngoáy chèo, khua chèo quậy nước và muốn lấy ra hay lắp vào cũng rất dễ dàng.

Ý chỉ: Anh em rề, là anh em, nhưng ràng buộc ấy lỏng lẻo.

## Ca dao lơ mơ lổ mổ

Ăn cơm gỏi đi coi bói. Mua cá gồ bỏ trong gổ nó kêu gồ gồ.

(Nguồn ĐấtViet.com)

## Truyện chớp: Thối sáo

Từ đó về sau, mỗi lần làm tình với chồng, My Nương lại nhớ tiếng sáo của Trương Chi.

## Đất lề quê thói với phong tục cổ truyền

### Đề tang con

Tang phục là thể hiện tình nghĩa, có phân biệt thân sơ "Họ đương 3 tháng, lảng giềng 3 ngày", thể hiện lòng thương xót giữa kẻ mất người còn. Vì thế, chẳng những thân thích mà người ngoài đến phúng viếng cũng nên đeo băng tang.

Theo "Thọ mai gia lễ" thì chẳng những cha mẹ đề tang con mà ông bà và cụ kỵ cũng đề tang hàng cháu, hàng chất.

"Thọ mai gia lễ" quy định như vậy nhưng một số địa phương quan niệm "Phụ bất bá tử" (cha không lạy con), Con chết trước cha mẹ là nghịch cảnh, là bất hiếu, con chưa kịp báo hiếu cha mẹ đã chôn nợ đời, chẳng những cha mẹ không đề tang con mà khi khâm liệm con còn phải quán trên đầu tử thi một vòng khăn trắng. Nếu là đàn bà mà tứ thân phụ mẫu còn cả thì phải quán đến hai vòng, có nghĩa là ở dưới côi âm cũng đề tang báo hiếu sẵn cho cha mẹ đang ở trên dương trần.

### Nhận xét tản mạn về Tchekov

Truyện của anh quá nhiều chi tiết, tới mức cái nợ chồng chất lên cái kia. Truyện ngắn của anh hay, chỉ hiềm nó dài quá, trong đó có quá nhiều chi tiết vô bổ. Truyện bị phá vỡ bởi đoạn nhân vật chính cãi nhau với vợ, một cuộc cãi nhau không cần thiết. Tôi (Tchekov) hình dung giống như bức tranh vẽ cảnh biển cả êm đềm bỗng có ngọn sóng quá cao, nó làm cho kích thước bị xô đẩy, ấn tượng bị vụn ra, mất đi sự nhất quán đáng lẽ phải có.

(Sổ tay truyện ngắn - Vương Trí Nhàn)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Những sai lầm tai hại trong hai quyển *Từ điển từ và ngữ Việt Nam* và *Từ điển từ và ngữ Hán Việt* của Nguyễn Lân.

cấm cung

Soạn giả cho biết: cấm = không cho làm; giam; chỗ vua ở, và: cung = cung điện. Như vậy, các từ tổ đều được giảng đúng nghĩa. Nhưng, có lẽ ông nghĩ rằng, nghĩa cụ thể của từ tổ cấm ở đây giam (chứ không phải là nơi vua ở) nên đã đi đến định nghĩa về từ cấm cung: Nói về người thiếu nữ trong gia đình phong kiến luôn luôn phải ở trong phòng the, không được ra ngoài. Nếu quả như vậy thì ta chỉ cần định nghĩa rằng, cấm cung = giam hãm trong cung điện. Nhưng từ này không có nghĩa như thế. Ở đây, cấm nghĩa là chỗ vua ở, (như trong các từ cấm thành, cấm binh, cấm uyển...), cho nên, cấm cung hoặc cung cấm đều có nghĩa là cung điện của vua. Nghĩa của từ cấm cung như soạn giả đã nêu chỉ tồn tại trong khẩu ngữ dân gian. Người soạn từ điển không được phép coi đó là nghĩa đúng và nghĩa chính, mà chỉ có thể nêu thêm có kèm theo ghi chú.

(Lê Mạnh Chiến & H.H.Phúc)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Tục ngữ: Không phải những lời thô tục mà những lời hay ý đẹp.

(Nguồn: từ sổ tay của một người Mỹ học tiếng Việt)

## "Tù điển" của một người Bắc vào Nam sau 75

Cô hôn, các đấng

Dạ, ừa = vâng, ạ

(ừa/ừ chỉ dùng khi nói với người ngang hàng)

Dạ này = thường/nhiều ngày trước đây đến nay

(Dạ này hay đi trễ lắm nghen/thường)

(Nhớ đâu viết đấy... - Nguyễn Văn Trường)

## Tín ngưỡng phồn thực

### Múa Mo

Múa Mo còn gọi là tiệc múa Mo, cướp bông, cướp gươm và múa bông, múa gươm.

Đây là một loại lễ tục biến thể của tục "cướp Nồn Nường" hay tục "cầu đình". Mục đích chính là cầu mong cho làm ăn phát đạt, sinh sôi nảy nở, một hình thức của tín ngưỡng phồn thực. Người dân làng lấy tre vót thành 4 lớp, nhuộm 4 màu xanh, đỏ, tím, vàng, gọi là "bông". Gươm cũng được làm bằng tre sơn sơn. Sau khi tế lễ Thành hoàng xong, bông và gươm được tung ra trước công chúng dự hội, để mọi người trang cướp. Ai cướp được nhiều bông và kiếm, hy vọng năm đó làm ăn tốt và sinh sôi nảy nở.

Múa mo diễn sau đó, nam và nữ múa chung: nam thì cầm gươm kiếm, nữ thì cầm bông, vừa múa vừa hát theo điệu châu văn. Những làng thường tổ chức múa mo ở Vĩnh Phú là: làng Bồ Sao, Lý Nhân, Trung Hoà, Chu Hoá, Hà Thạch, Đào Xá, La Phù, Viên Lãm, Bảo Yên, Đông Viên, Thượng Yên.

(Hội tết làng xưa - Kiên Thêm)

## Lịch sử giống như sợi dây xích sắt



Những cuộc khai quật cổ vật ở Đông Sơn trước chiến tranh, quả có rọi ánh sáng vào buổi bình minh của lịch sử dân tộc ta thật đó. Nhưng đó là một thứ ánh sáng mờ ảo, không cho ta thấy rõ cái gì cho lắm, lại còn làm ta bối rối thêm. Ta cần phải nỗ lực nhiều năm nữa, chớ *không nên vội vàng nhận người Đông Sơn là tổ tiên của ta, hoặc chối phăng họ là tổ tiên của ta.*

Phủ nhận hay nhìn nhận gì cũng phản khoa học cả, nếu ta chỉ bằng lòng với những công trình nghiên cứu của những ông V. Gouloubew, O. Jansé v.v..., họ chỉ mới làm việc có một giai đoạn thôi, chưa xong gì cả.

Theo khoa học lịch sử giống như sợi dây xích sắt, có cái khoen đầu, những khoen giữa và cái khoen chót. Khoen đầu là người Đông Sơn, khoen chót là người Việt Nam ngày nay, vậy cần tìm cho ra những khoen trung gian mới kết luận rằng Lạc Việt = Việt Nam, bởi hai thứ dân đó khác nhau quá xa. Nhưng phủ nhận cũng sai khoa học, vì những khoen trung gian ấy *chưa* tìm thấy, chớ không phải là chắc chắn *không có*.

(Bình Nguyên Lộc - Lịch sử của dân Lạc Việt)

## Chữ nghĩa làng văn

Thế nào là nhà văn?

Nhà văn là người cho nhân vật của mình sống là sống ở chương đầu, và chết ở chương cuối

## Kiến nghĩa bất vi

Kiến: trông thấy - vi: làm.

Nguyên câu thành ngữ Hán Việt là: "Kiến nghĩa bất vi dừng già",  
là thấy việc nghĩa không làm là người không dừng khí.

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

### Truyện chóp: Đời sống

Con người ta sống trên đời, vô danh thì dễ.

### Thiền thoại lơ mơ lỗ mỗ



Thiền thoại hay giai thoại thiền là những mẩu chuyện nho nhỏ (có thật hoặc không) của các vị thiền sư được ghi chép lại để người tu tập khai mở tâm trí. Những mẩu chuyện này thường rất khó hiểu, Truyện Thiền sau đây một số thiền thoại phổ thông và dễ hiểu...!

Sinh lão bệnh tử

Sau nhiều năm tinh tấn tu hành, một vị tăng vẫn không sao đạt được mục đích mà ông hướng đến là thoát ly sinh, già, đau, chết. Đang lúc buồn nản thì sư đến thăm. Vị tăng hỏi:

- Làm sao thoát khỏi sinh - lão - bệnh - tử?

Sư than:

- Chỉ tội cho sinh - lão - bệnh - tử thoát không khỏi ông!

### Nhận xét tản mạn về Tchekov

Anh có biết không, muốn đánh giá một nhà văn mới vào nghề, hãy xem ngôn ngữ của anh ta. Nếu văn anh ta không có cái giọng riêng, anh ta khó lòng có thể trở thành một nhà văn thực thụ. Còn khi đã có giọng riêng, có tiếng nói của mình, với tư cách một nhà văn, anh ta đáng để ta hy vọng.

Khi ấy ta có thể xem xét mặt khác những gì anh ta viết.

(Sổ tay truyện ngắn - Vương Trí Nhàn)

### Chữ Việt cổ

Từ cổ tiếng Việt trong "Đại Nam quốc âm tự vị" của Huỳnh Tịnh Paulus Của. Những cứ liệu khảo sát từ cổ rất đa dạng và phong phú, nhưng do điều kiện về thời gian, chúng tôi chỉ khảo sát những từ đã từng tồn tại là những từ bình thường, nhưng nay đã hoàn toàn biến mất trong từ vựng hiện đại

Gộc: cây củi khúc đẵn mà lớn

(Đại Nam quốc âm tự vị - Huỳnh Tịnh Paulus Của)

### Chữ và nghĩa - Hồ Biểu Chánh

Hồ Biểu Chánh (1885-1958) đã khởi đầu sự nghiệp văn chương bằng tập thơ *U Tình Lục*. Trong đó có chú thích khác rất thú vị về tên của Sài Gòn xưa:

"Buồm cao lèo thẳng nhăm miền *Ngưu Giang*".

Nhăm miền Ngưu Giang: *Trực chỉ lên Sài Gòn*. Ngưu Giang hay Ngưu Chử, Ngưu Tân, tức Bến Nghé, tức Sài Gòn.

(U tình lục - Hồ Biểu Chánh)

## Nhận xét tản mạn về Tchekov

Không việc gì phải lo tìm bằng được những cốt truyện cho thật lắt léo. Những truyện ngắn mà anh gửi cho tôi toát ra một vẻ giả dối ghê gớm. Cốt truyện không thể có được. Đừng cố viết khi óc lười nghĩ. Hãy chỉ viết không quá hai truyện ngắn trong một tuần rồi tìm cách thu bớt nó lại. Đừng viết về những đau khổ mà anh chưa từng trải qua, đừng vẽ nên những khung cảnh mà anh chưa nhìn thấy, vì trong truyện sự giả dối hiện ra còn tẻ nhạt hơn nhiều, so với khi trò chuyện.

(Sổ tay truyện ngắn - Vương Trí Nhàn)

## Văn hóa cà phê Givral



Thi sĩ Đinh Hùng, bình thường ông hay ngồi ở La Pagode, nhưng khi "hữu sự" ông lại ngồi ở Givral. Dáng người "thanh thoát" nhỏ nhắn rất thư sinh. Lúc nào ông cũng chải chuốt, complet, cravate, đầu chải mượt gọn gàng, tay luôn xách chiếc cặp da, ông còn giữ nguyên vẻ đóm dáng, lịch lãm của "công tử Hà Nội" những năm 50. Ông thường hẹn gặp những người ái mộ ở đây. Tôi để ý thấy hầu hết là những nữ độc giả rất trẻ, đẹp. Khi ông ngồi cùng 3-4 cô, khi ông lại rù rì với một người đẹp duy nhất. Đúng là ông có số đào hoa

và dù đã ngoại ngữ tuần nhưng trái tim vẫn còn rất trẻ. Những lúc nhìn ông "say" như thế, tôi có cảm tưởng như ông cũng giống như những cậu trai 20 ngồi bên cô gái 18. Ông sống thật với rung cảm của mình. Có lẽ vì vậy thơ ông bao giờ cũng mang cái óng mượt, thần thoại rất đặc trưng. Có thể, Givral chính là nơi bắt nguồn cho những cánh thơ thăng hoa của cảm xúc này.

Hôm nay ngồi ở Givral, hình bóng anh Đinh Hùng vẫn quanh quẩn đâu đây. Nhớ lại, khi tôi viết truyện dài "Đời chưa trang điểm", tiêu đề này chính là đã mượn trong câu thơ "đời chưa trang điểm mà xuân đã về" của anh. Lúc gặp nhau, anh nói với tôi: "Ừ, cái títt ấy có vẻ tiểu thuyết lắm, cứ lấy xài đi, đóng thuế cho tớ một cuốn thôi". Mới đây mà đã hơn nửa thế kỷ rồi anh Đinh Hùng ơi!

## Thành ngữ lơ mơ lổ mổ

- Thà nhịn đói chứ không nhịn nói.

## Lạc đạo vong bản

Lạc: là vui - vong: là mất. Ở hành ngữ này có nghĩa là quên.  
Có nhiều người trong cảnh nghèo mà họ vẫn vui vì tìm được niềm vui với đạo lý. Khi có niềm vui, họ tạm quên khuấy đi... nỗi buồn.

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

## 72 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

(tiếp theo kỳ trước: 71 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ)

Ông Nguyễn Hữu Đang, trong cuốn *Ba phút sự thật* của Phùng Quán ghi lại vào thời gian đầu thập niên 90, khi đó Nguyễn Hữu Đang đang ở Thái Bình, đã dời khỏi cái trái của chuồng lợn hợp tác xã, dọn về ở trong cái trái của nhà bếp tập thể của một ngôi trường tại đây. Phùng Quán được Nguyễn Hữu Đang đãi cơm với hai món đặc sản chả cóc băm viên, món thứ hai là chả nhái băm viên có mì chính. Nguyễn Hữu Đang cho biết mười mấy năm nay nhờ bồi dưỡng với hai món đặc sản này, mà lúc nào ông cũng khỏe. Có khi còn khỏe hơn Phùng Quán là người trẻ hơn ông hai chục tuổi chẵn.



Trong bài ký, Phùng Quán hỏi: "Thế nhưng cóc nhái đâu ra mà anh bồi dưỡng thường xuyên như thế", rồi Nguyễn Hữu Đang trả lời: "Phải biết huy động lực lượng quần chúng, tức là các cháu thiếu nhi. Biết các cháu ở đây thích chơi vỏ bao thuốc lá, mỗi lần lên thị xã Nam Định chơi, tôi nhặt nhanh về, đổi chác cho các cháu lấy cóc nhái. Cũng có tiêu chuẩn hẳn hoi. Một vỏ bao ba số, đổi 3 con cóc hoặc 5 con nhái... Mọi tháng tôi chỉ cần ba chục cái vỏ bao thuốc lá là thừa chất đạm, mà lại là loại đạm cao cấp...". Thật là đau lòng cho "hạch toán kinh tế" của một khối óc lớn.

(Câu chuyện Nhân văn - Hoàng Khởi Phong)

### Tín ngưỡng phồn thực Cướp nồn nường

Cướp nồn nường vừa là trò chơi, vừa là tục lệ liên quan đến nghi lễ "Cầu Đỉnh"; thường được diễn trong một số các hội làng miền Bắc Việt. Nồn nường (hay kén) mỗi tấm làm bằng mo cau ở giữa có đường rạch (tượng trưng cho âm vật) xỏ vào một cái chày ngắn bằng gỗ vuông tước xơ một đầu (tượng trưng cho dương vật), gọi là kén "mo đai" và kén "chày kình". Sau khi rước các bộ kén vào tế lễ Thành Hoàng, người chủ đám tế tung kén ra giữa sân đình; mọi người chen lấn nhau tranh cướp. Theo dân làng ai cướp được kén, năm đó sẽ làm ăn khá. Những người đến kỳ sanh đẻ, nếu cướp được "chày kình" hy vọng sinh con trai; cướp được "mo đai" hy vọng sinh con gái. Nghi lễ hội lễ này mang tín ngưỡng phồn thực.

(Hội tết làng xưa - Kiên Thêm)

### Chữ và nghĩa - Hồ Biểu Chánh

Hồ Biểu Chánh (1885-1958) đã khởi đầu sự nghiệp văn chương bằng tập thơ *U Tình Lục*.

Trong câu thơ:

"Vội vàng đội níp để huê thẳng xông": Níp hay niép là cái rương nhỏ dùng để đựng sách vở và quần áo của người học trò xưa. Người ta có thể đội trên đầu hay quấy trên vai mà đi đường xa. Ông Hồ Biểu Chánh nói đội níp, nhiều tác phẩm Nôm thế kỷ 19 về trước nói quấy níp cũng đều là cách di chuyển của học trò nghèo. Thơ xưa có câu: Chí thà níp đội bầu mang.

(U tình lục - Hồ Biểu Chánh)

### Thơ lơ mơ lố mố

#### Thơ Bút Tre

Chưa đi chưa biết Sài Gòn  
Đi rồi mới biết chẳng còn một xu  
Về nhà mới biết là ngu  
Mồm tiêu thì ít thẳng cu tiêu nhiều

### Ngộ chữ với Thiên Kệ và thơ Thiên

Thơ có một bộ phận thơ Thiên đặc sắc. Nhiều bài thơ của các Thiên sư từ thời Lý (1010-1225) - Trần (1225-1400) vẫn còn được truyền tụng đến ngày nay, bởi vì nó chứa đựng vẻ đẹp tư tưởng và nghệ thuật rất riêng. Nhưng đọc thơ Thiên không dễ, cần một cách tiếp cận khác với cách đọc thơ thể tục.

Kệ là một hình thức văn chương nghi lễ của Phật giáo, như *Kệ dâng hương*, *Kệ dâng hoa*, *Kệ vô thường buổi sớm*.. Các Thiên sư thường làm kệ "thị tịch" để căn dặn đệ tử trước lúc qua đời. Tiểu truyện về các Thiên sư thường có những bài kệ. Những bài kệ ấy vừa nói về giáo lý Phật vừa chứa đựng chỗ độc đáo chứng ngộ của mỗi người. *Thiên Uyển Tập Anh* nổi

tiếng với những bài kệ như *Thị Đệ Tử* của Thiền sư Vạn Hạnh, *Cáo tật Thị chúng* của đại sư Mãn Giác. *Khoá Hư Lục* của Trần Thái Tông (1218 - 1277) có *Kệ ngữ giới*, *Kệ bốn núi* ...

Kệ dạy giáo lý Phật bằng ngôn ngữ khái niệm. Nhưng khi chuyển thành ngôn ngữ hình tượng, Kệ trở thành thơ Thiền, ý nghĩa tư tưởng chuyển hoá thành ý nghĩa nghệ thuật. Chẳng hạn:  
Bát Nhã chân vô tông  
Nhân không, ngã diệc không  
Quá, hiện, vị lai Phật  
Pháp tính bản lai đồng. (1)  
(Lý Thái Tông. 1028-1054)

"Bát Nhã" Thực vô tông  
Người không, mình cũng không  
Phật trước, nay, sau nữa  
Pháp tính vốn tương đồng  
(Ngô Tất Tố)

Bài kệ này chỉ diễn đạt giáo lý về Chân Như. Ngôn ngữ kệ là ngôn ngữ khái niệm, không có hình tượng. Kệ của sư Vạn Hạnh đã có bước chuyển hoá thơ. Ngày 15 tháng 5 năm Thuận thiên thứ 9 (1018) sư không bệnh, gọi đệ tử đến đọc bài kệ:  
Thân như điện ảnh hữu hoàn vô  
Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô  
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy  
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô (1)  
(Vạn Hạnh Thiền sư)

Sư lại bảo các đệ tử: - Các người muốn đi đâu? Ta không lấy chỗ trụ mà trụ, cũng chẳng dựa chỗ vô trụ mà trụ.  
Một lát sau sư qua đời.

(Cách tiếp cận thơ Thiền - Bùi Công Thuần)

### **Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ**

Bánh không căng sao gọi bánh bò?...

### **Đất lề quê thói với phong tục cổ truyền**

#### **Đám cưới chạy tang**

Đó là trường hợp "Ưu hỷ trùng phùng". Vui và buồn dồn vào một lúc. "Sinh hữu hạn, tử vô kỳ", cuộc đời thì có hạn nhưng ai biết trước chết vào lúc nào. Theo lễ nghi thì khi trong nhà còn tang, trên đầu còn có vành khăn trắng, nhất là đại tang thì tránh mọi cuộc vui. Nhưng lễ cưới đã chuẩn bị sẵn, nếu quá câu nệ cho cả hai gia đình, nhiều trường hợp tình duyên đôi lứa dở dang, nhất là các gia đình cả đôi bên đều ông già bà cả, có khi đợi đến bảy, tám năm sau chưa hết tang. Vì vậy tục lệ xưa cũng có khoản "trừ hao": "Cưới bên tang, tức là cưới chạy tang".

Khi đó người chết nằm tạm trên giường, đắp chăn chiếu lại, chưa nhập quan, hoặc gia đình có thể tự làm thủ tục khâm liệm, nhập quan nhưng chưa làm lễ thành phục. Theo nghi lễ, nếu chưa thành phục thì trong nhà chưa ai được khóc. Hàng xóm tuy có biết nhưng gia đình chưa phát tang thì chưa đến viếng, trừ thân nhân ruột thịt và những người lân cận tối lửa tắt đèn có nhau, coi như người nhà.

Trong khi đó, cả hai gia đình chuẩn bị gấp đám cưới cũng làm đủ lễ đưa dâu, đón dâu, yết cáo gia tiên, lễ tơ hồng... nhưng lễ vật rất đơn sơ, thành phần giản lược, bó hẹp trong phạm vi gia đình và một vài thân nhân. Công việc cưới, gả xong xuôi mới bắt đầu phát tang. Cô dâu chú rể

mới, trở thành thành viên của gia đình, chịu tang chế như mọi con cháu khác. Nếu hai gia đình thông cảm cho nhau, có thể trong một ngày, từ sáng đến trưa cưới dâu, chiều tối phát tang cũng xong.

### Chữ và nghĩa

Chúng ta chỉ có thể giải đáp câu trên dựa vào cuốn Đại Nam quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của, xuất bản cách đây trên 110 năm. Trong sách này, tác giả ghi bánh vú bò và giải thích vì bánh đổ vào chén, trông giống như cái vú con bò. Về sau rút gọn thành bánh bò. Đây là hiện tượng tỉnh lược trong ngôn ngữ.

(Vài hiện tượng thú vị trong tiếng Việt - Lê Trung Hà)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Buồn cười: Không buồn gì cả mà chỉ...cười thôi.

(Nguồn: từ sổ tay của một người Mỹ học tiếng Việt)

### "Từ điển" của một người Bắc vào Nam sau 75

Dám da dầm dểng

Dây, không có dây dzô nó nghe chưa = không được dính dáng đến người đó

De kêu = quá , xạo de kêu

(Nhớ đâu viết đấy... - Nguyễn Văn Trường)

### Chữ và nghĩa

Ở miền Bắc có một loài cá giống và to bằng cá chép, nhưng có đặc điểm là tươi rất lâu tên là cá rói. Dù bị bắt ra khỏi nước từ sáng đến trưa cá vẫn còn tươi nên có thành ngữ *tươi như cá rói*, về sau tỉnh lược thành *tươi rói*.

(Vài hiện tượng thú vị trong tiếng Việt - Lê Trung Hà)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Những sai lầm tai hại trong hai quyển *Từ điển từ và ngữ Việt Nam* và *Từ điển từ và ngữ Hán Việt* của Nguyễn Lân.

củ hợp

Tuy đã cắt nghĩa các từ tổ tương đối đúng, rằng: củ = sửa lại, kết hợp lại, xem xét; và, hợp = hợp lại; nhưng, lạ thay, «củ hợp» thì được định nghĩa là «tụ tập lại để làm điều bất chính» (!). Đây chính là nghĩa của từ «cầu hợp» 苟合, trong đó, «cầu» 苟 nghĩa là qua loa, tạm bợ, như trong từ «cầu thả» 苟且. Củ hợp nghĩa là tập hợp, là tụ hợp chứ không hề đồng nghĩa với cầu hợp. Về từ tổ hợp, ta nên nói rằng, hợp nghĩa là góp lại thì hay hơn.

(Lê Mạnh Chiến & H.H.Phúc)

### Văn sử với truyền thuyết

Khi đọc loạt bài bàn về văn bản truyện *Mỹ Châu - Trạng Thủy*, Đặng Văn Lung cho rằng một số tác giả: "Thường đồng nhất truyền thuyết với lịch sử, lấy truyền thuyết làm lịch sử, thậm chí có người đã đồ truyền thuyết lên lịch sử, sửa lịch sử lại cho đúng với truyền thuyết", truyền thuyết là truyền thuyết, lịch sử là lịch sử, không thể đồng nhất được". Ngay trong sử thời Hồng Bàng của ta dường như cũng có hiện tượng này.

Đặng Văn Lung từng viết: "Theo chủ quan tôi suy luận ra, thì truyền thuyết cái bọc trăm trứng là của dân tộc, nhưng đoạn đầu nói Lạc Long Quân là con Lộc Tục, và Lộc Tục là con vua thần nông, một vị vua mở đầu lịch sử Trung Quốc, theo sử cũ, thì đó là do các sử gia thêm thắt vào (...) Lại lối đặt tên như những tên: Hồng Bàng, Hùng Vương, Lộc Tục, Kinh Dương Vương, Thần Long, Lạc Long Quân, Âu Cơ v.v... cũng là do các sử gia ấy bịa ra, đến cả những tên An Dương Vương, Mị Châu, Trọng Thủy cũng vậy..."

Đặng Văn Lung cũng nhấn mạnh: "Nói chung, những người nghiên cứu đều biết!".

### **Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ**

Ghe không tay sao kêu ghe vạch?

### **Ngộ chữ với Thiên**

#### **Lời nguyện cầu cho một thế giới hư vô**

Sau khi mẹ tôi về hưu, bà trở nên mê tín đến kỳ cục. Bà có một niềm tin mãnh liệt vào những sinh thể ở một thế giới khác đang điều khiển ý chí của chúng ta giống như người ta điều khiển những cỗ máy. Hàng tuần, bà và những người bạn của bà tụ tập lại, cùng đọc những bài kinh không rõ xuất xứ, có nội dung phức tạp và rối rắm đến mức tôi tin rằng trên đời này không ai có khả năng lĩnh hội được chúng. Họ nghĩ rằng bằng cách đó, họ có thể giao tiếp một cách vô thức với những sinh thể bí mật kia.

Họ muốn cha tôi tham gia vào những buổi đọc kinh ấy.

"Cũng được thôi." Cha tôi nói. "Tuy nhiên, là một người làm công tác nghiên cứu khoa học, tôi cần có bằng chứng về sự tồn tại của cái thế giới mà các vị đang cầu nguyện. Nếu không, chẳng hóa ra chúng ta đang thờ cúng cái hư vô hay sao?"

"Tại sao bác lại nói vậy?" Họ kêu lên, giọng đầy phẫn nộ. "Làm sao thế giới ấy có thể là hư vô khi chúng tôi tin vào sự tồn tại của nó. Bản thân niềm tin ấy há chẳng phải là một bằng chứng xác thực nhất hay sao?"

Lý lẽ của họ cuối cùng đã thuyết phục được cha tôi. Ông ngồi đọc kinh cùng họ. Ngày thứ nhất đọc kinh, ông nhìn thấy những thiên thần bay ra từ cuốn sách kinh, lượn trên mái nhà của chúng tôi và cười ha ha. Ngày đọc kinh thứ hai, những thiên thần nhảy múa xung quanh ông và thì thầm vào tai ông những lời tục tĩu.

Ngày thứ ba, những thiên thần nói những điều gì đó mà ông không thể hiểu nổi, rồi bọn chúng khóc hu hu. Chỉ đến khi đó, cha tôi mới nhận ra rằng người ta đang đọc kinh cầu cho linh hồn ông được siêu thoát.

### **Mén**

Mén : vật mới sinh  
(dế mén, nhái mén)

(Tự điển tiếng Việt cổ - Nguyễn Ngọc San, Đinh Văn Thiện)

### **Chữ nghĩa làng văn**

Điều đáng sợ nhất của văn chương ta là căn bệnh nhạt. Đó là căn bệnh trầm kha, nguy hiểm vì rất khó chữa. Nó không phải là cái xấu để người ta có thể dễ nhận biết và loại bỏ. Nó chỉ nhạt nhèo, không có sắc thái và cá tính. Nó yếu đuối, không có sinh khí, nhưng lại có sức mạnh trong việc làm băng hoại mọi sự sáng tạo.

Thêm nữa, bấy lâu nay, không ít người cứ dị ứng với loại truyện người tốt việc tốt. Thậm chí có người còn cực đoan cho đó không phải là văn chương thú vị.

(Nguyễn Ngọc - Trần Đăng Khoa)

## Chữ Việt cổ

đôi : đánh

(Phạm Xuân Độ)

## Về Tchekov

Tchekov nổi tiếng về truyện ngắn hóm hỉnh viết rất ngắn. Nhưng nói chung so với truyện ngắn thì Tchekov vẫn cứ là người còn dài dòng về truyện ngắn. Truyện ngắn cô đọng nhưng vẫn đủ chỗ để đi vào tâm lý, vào cái cõi của nhân vật.

Như trong truyện số 60 đó chẳng hạn chỉ vắn vắn có 18 dòng mà phần lớn lại là đối thoại. Khuôn khổ truyện ngắn số 60 ấy (tức là truyện một cái giấm, đầu tiên không thổi, rồi cuối cùng mới thật là thổi hoắc) đã chặt hẹp như vậy, mà vẫn chứa nổi ba nhân vật, mỗi nhân vật đều có tâm lý, có chuyển cảnh....

Bàn về truyện ngắn thì thành công về kỹ thuật, về nghệ thuật dựng truyện ngắn, rất kiệm lời và ý ở ngoài lời thì rất nhiều.

(Nguồn : Nguyễn Tuân)

## Cao dao lơ mơ lữ mỗ

Gió đưa bụi chuối sau hè  
Giờn chơi chút xíu ai dè...có con

## Lão bắt từ thành tặc

Tặc: giặc, tặc .

Câu thành ngữ Hán Việt này cho thấy người già đời tánh, đời nét không nhiều thi ít, con cháu liều liệu mà chiều chuộng.

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

## Chữ nghĩa lơ mơ lữ mỗ

Tôi kể bà nghe...

Tôi với bà tình thương mến thương

Hơn sáu chục năm trời mà thấy vẫn còn chưa đủ...

Lũ trẻ bây giờ chán rồi bỏ nhau, thất tình khóc xong rồi ngủ,

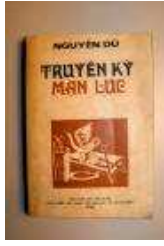
Sáng mai dậy lại rêu rao : "Tìm một nửa thất lạc của đời mình".

## Chữ nghĩa làng văn

Truyện ngắn đầu tiên không xuất hiện ở Tây phương mà là ở Trung Đông. Lịch sử truyện ngắn bắt đầu bằng *Tales of the Magicians* của Ai Cập, tiếp đến là *Một nghìn một đêm lẻ* của Ba Tư. Ở Tây phương, truyện ngắn chỉ xuất hiện khoảng 200 năm.

Tại Việt Nam, truyện ngắn có từ thế kỷ 13 với *Báo cục truyện* thời nhà Trần. Thế kỷ 16 với *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ (\*).

Năm 1866, truyện cổ tích bằng chữ quốc ngữ do Trương Vĩnh Ký thu thập, sao chép lại và xuất bản tại Sài Gòn.



(Phụ chú: Theo Trần Văn Tích trong "Sự muôn năm cũ" báo Làng Văn thì tác giả "Truyện kỳ mạn lục" đúng ra là Nguyễn Dữ chứ không là Nguyễn Dữ (\*) như mọi người vẫn lầm tưởng)

(Trần Bích San - Văn Khảo)

## Văn hóa cà phê Brodard



Còn nhà hàng Brodard nằm ở góc Tự Do - Nguyễn Thiệp, nhìn sang bên kia là vũ trường Tự Do của ông Cường lùn và chị "tài phán" Nhựt, bà chị này hành nghề cai quản các em "ca nhe" từ vũ trường Ritz Hà Nội vào Nam. Ở đây lại đông vui vào những buổi sáng muộn và buổi tối khi "gà lên chuồng". Nơi lui tới của những "dân đi chơi đêm" Sài Thành. Những anh hùng "hào hớn" như Khê - Thăng Long Xích Thổ, anh em ông Kim đầu bạc, Kính tennis, Chương Marine cũng lui tới tán chuyện giang hồ. Các "đại gia, tiểu gia" thời đó không nhiều, chỉ vốn vẹn một số ông dược sĩ, tu bíp, doanh nhân có "xé bốn bánh" đủ để chở các em đi ăn đêm. Thịnh thoảng một vài em vũ nữ, thường là loại có hạng như Lệ Hằng, Thủy Tiên, Mỹ Khùng... ở mấy cái vũ trường gần đó như Tự Do, Mỹ Phụng, Olympia cũng la cà vào đây tán dóc.

(Văn Quang - "Văn hóa không tên" của Sài Gòn xưa)

## Chữ nghĩa lơ mơ lỗ lỗ

Về hưu

Về hưu mới thấy mình già  
Cái bụng thì rỗng quả cà thì teo.

## Khóc chồng (\*)

Thiếp từ thuở lá thắm xe duyên, khi vận tía lúc cớm đen, điều đại điều khôn nhờ bố đỏ;  
Chàng ở dưới suối vàng nghĩ lại, vợ má hồng, con răng trắng, tím gan tím ruột với trời xanh  
(1)

(\*) Tương truyền cụ Nguyễn Khuyến làm hộ cho vợ một người thợ nhuộm khóc chồng  
(1) trong hai vế đối này, nhà thơ đã dùng những tiếng: " *thắm, tía, đen, điều, đỏ, vàng, hồng, trắng, tím, xanh* ..." hầu hết màu sắc để tả nghề thợ nhuộm .

## Giai thoại làng văn xóm chữ Cua chơi trăng

Tam Nguyên Yên Đỗ người làng Yên Đỗ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Sinh năm 1835, nguyên tên là Nguyễn tất Thắng, sau thi không đỗ mới đổi ra Nguyễn Khuyển.

Tương truyền rằng khi còn ít tuổi, mắt ông đã kèm nhèm, vậy mà ngấp nghé cô con gái của ông Cử ở làng bên. Cô này bèn đem chuyện mách cha, ông Cử bèn cho mời ông đến, buộc làm một bài thơ, lấy đầu đề là: *Cua chơi trăng*.

Lấy chữ *trăng* làm vần... Thấy cái đầu đề có vẻ dè bủ, ông tuy bực mình, song vẫn ngâm ngay tám câu:

Vầng vặc đêm thu ánh xé chùng.  
Ham thanh, cua mới muốn chơi trăng.  
Nghiêng mai lách ngược qua dòng biếc.  
Ghé yếm bò ngang nhớn bóng hồng.  
Cung quế chờn vờn hương mới bén.  
Vườn đào thoang thoang gió như nâng.  
Một mai cá nước cua vui phận.  
Trăng muốn tìm cua có được chăng.

Ông Cử thấy lời thơ hoạt bát và ý thơ khẳng khái, sinh lòng mến phục, sai học trò vác năm quan tiền theo Yên Đỗ đến tận nhà, giao xong mới được về. Không rõ về sau, *cua có được chơi trăng không*, nhưng *cua cũng đã được dịp trở tài* nói ngang.

(Lăng Nhân Phùng Tất Đắc - Giai thoại làng nho 1963)

### 73 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

Tôi nhớ cách đây vài năm, khoảng năm năm trở về trước tôi không mấy có thiện cảm với Mai Thảo. Tính hơi lạnh lạnh của ông cộng với tính không thích bắt quàng làm họ với những người sang của tôi, làm cho nhiều năm dài tôi trông thấy ông như trông thấy một người nào đó trong siêu thị. Mai Thảo thì đâu có lý gì tới chuyện đó, phần tôi cũng ít thì giờ tìm hiểu những người mà tôi nghĩ là chỉ có tiếng. Cho tới một ngày trong một bữa tiệc sinh nhật ở nhà một người cả hai chúng tôi cùng quen, tôi được sắp ngồi bên cạnh ông. Chẳng lẽ cả hai đều không nói một lời. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi thật sự nói chuyện với Mai Thảo.

Trong bữa tiệc Mai Thảo ăn rất ít, ông uống khá nhiều. Khi đã ngà ngà Mai Thảo nói về thơ. Tất nhiên không phải là thơ của ông. Tôi bị Mai Thảo chinh phục ngay trong lần nói chuyện đầu tiên giữa hai người. Tôi chưa thấy ai ứng khẩu về thơ hay hơn ông. Ông nói về thơ của Quang Dũng, Thâm Tâm, Hồ Dzếnh, Trần Huyền Trân... Hình như ông thuộc không sót một nhà thơ tiền chiến nào, miễn là những nhà thơ đó chỉ cần có một bài thơ hay. Không hiểu làm thế nào ông chứa được nhiều thơ của người khác trong khi lượng rượu đã bão hoà trong người ông.

Những lúc đó ông là một Mai Thảo khác, không hề có một chút lạnh lạnh nào. Trái lại giọng ông sang sảng, nồng nhiệt tựa như chính ông là tác giả đang đọc cho bằng hữu nghe những sáng tác mới nhất của ông. Không bao giờ Mai Thảo đọc thơ xuống mà thôi. Bao giờ ông cũng giải thích, nói tới những giai thoại vì đâu bài thơ ông sắp đọc được hoàn thành. Những lúc đó nhiều khi ông đọc thoại. Đôi lúc tôi tưởng chừng ông không màng tới những ai có mặt. Ông miên man nói về thơ, những bài thơ tuyệt hay của nhiều thi sĩ đã không còn trong cõi đời này nữa. Mai Thảo có một giọng đọc thơ trầm, ấm, không hùng tráng nhưng rất truyền cảm. Khi ông đọc một bài thơ buồn, người đã cảm chỉ nghe thơ ông đọc cách một bức vách có thể khóc được.

(Gối đầu lên chữ nghĩa - Hoàng Khởi Phong)

### Chữ nghĩa với ca dao

Cô kia cắt cỏ bên sông,  
Cái vảy thì cộc, cái lông thì dài.

Thuyền chài nó trả quan hai,  
Cô không chịu bán để dài quét sân...

### **Cao dao lơ mơ lỗ mỗ**

Nếu mà không lấy đặng em  
Anh về đóng cửa cài rèm đi tu

(Chất hóm hỉnh trong ca dao miền Nam - Đoàn thị Thu Vân)

### **Tín ngưỡng phồn thực Tục thờ ông Đùng bà Đà**

Tục thờ này được tổ chức tại làng Đông Sát, tỉnh Hưng Yên. Cả hai đều là Thành hoàng của làng này. Câu chuyện ông Đùng, bà Đà được kể lại như sau: Hai người vốn là hai chị em ruột. Nhưng cả hai tuổi đã cao mà chưa thành gia thất. Mọi người trong làng cũng muốn giúp đỡ cho cả hai. Cuối cùng cả hai đều cùng nhau hứa rằng: Cả hai theo hai chiều ngược nhau đi quanh hòn núi trước làng; bất cứ gặp người nào khác giống thì bắt buộc phải kết hôn. Dân làng đồng ý và sẽ giúp họ toại nguyện.

Họ lên đường nhưng lại không gặp một người nào, để rồi sau cùng thì hai chị em gặp nhau. Vì trung thành với lời thề cho nên họ chuẩn bị lấy nhau. Dân làng đồng ý cuộc hôn nhân; nhưng bà Đà thì cho việc làm này là chuyện "loạn luân" cho nên bỏ đi trốn. Hai lần trốn thì cả hai đều được ông Đùng đưa về. Chẳng may hai người gặp thú dữ tấn công và thề sống chết để giải nạn. Việc giải nạn phải nhờ đến một vị thần giả làm một phụ nữ bắt ếch hiện ra đúng lúc để giúp họ. Câu chuyện chẳng may loan truyền đến kinh đô và nhà vua xuống chiếu bắt cả hai để hành hình. Cả hai đều bị khoét mắt rồi bị sát hại. Hai người chết nhưng hồn rất linh thiêng, thường hiện ra báo mộng cho dân làng; mọi người đều đồng ý lập đền thờ; từ đó dân chúng đến lễ bái và cầu gì được đó nên được tôn làm hai vị Thành hoàng. Hằng năm từ ngày 6 tháng 3 cho đến ngày 10 tháng 3 là lễ tế ông Đùng, bà Đà. Dân chúng làm hai hình nộm để rước quanh làng; cho đến đình làng, thì họ đưa hai hình nộm ra ôm chầm lấy nhau. Tìm cảm được bộc lộ công khai, khác với lệnh của nhà vua ngày trước.

(Hội tết làng xưa - Kiên Thêm)

### **Lưng chữ cụ, vú chữ tâm**

Lưng chữ cụ: nôm na như "lưng cánh phẫn".  
Vú chữ tâm: vú tròn trĩnh, gọn gàng và cân đối

Câu thành ngữ Hán Việt hiểu là: con gái "lưng chữ cụ vú chữ tâm"  
thì...mắn đẻ và khéo nuôi con .

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

### **Meo**

Meo : xanh xám, bụng rỗng  
(*mốc meo, meo cau*: phần xanh nổi ở thân cây cau  
*đói meo, đứng lên ngồi xuống lại nằm meo*)

(Tự điển tiếng Việt cổ - Nguyễn Ngọc San, Đinh Văn Thiện)

### **Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ**

Những sai lầm tai hại trong hai quyển *Từ điển từ và ngữ Việt Nam* và *Từ điển từ và ngữ Hán Việt* của Nguyễn Lân.



## Địa Trung Hải

Địa là đất, là lục địa; trung là ở trong, ở giữa; hải là biển. Địa Trung Hải là biển ở trong lục địa. Chẳng cần phải học hành gì nhiều thì ai cũng biết như thế. Tuy nhiên, từ này đã trở thành tên riêng để chỉ một biển cụ thể, có diện tích 25 triệu km<sup>2</sup>, nằm ở phía nam Châu Âu, phía bắc Châu Phi, phía tây Châu Á, thông với Đại Tây Dương qua eo biển Gibraltar và thông với Biển Đỏ qua kênh đào Suez. Điều đáng ngạc nhiên là, sau khi giải thích rằng, Địa Trung Hải là biển ở giữa lục địa, soạn giả đưa ra một câu ví dụ: Biển Caxpiên của Liên xô là một địa trung hải. Như vậy, ông đã không định nghĩa được từ Địa Trung Hải, lại còn dùng từ này như một danh từ chung, với nghĩa là cái hồ lớn! Ngoài ra, nói rằng, biển Caxpiên của Liên Xô thì cũng chưa đúng, vì ngay cả khi Liên Xô chưa tan rã thì biển này có một phần thuộc chủ quyền của nước Iran, với diện tích 43 200 km<sup>2</sup>

(Lê Mạnh Chiến & H.H.Phúc)

## Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Đánh giày: Không phải là đánh, đập, mà là "o bé" đôi giày.

(Nguồn: từ sổ tay của một người Mỹ học tiếng Việt)

## "Từ điển" của một người Bắc vào Nam sau 75

Dễ tào = dễ sợ

Dì ghê = mẹ kế

Dĩa = đĩa

Diễn hành, diễn dinh = diễu hành, diễu binh

(chữ *diểu* bây giờ dùng không chính xác, là "diễn" mới đúng)

(Nhớ đâu viết đấy... - Nguyễn Văn Trường)

## Đát lè què thói với phong tục cổ truyền

### Hú hồn hú vía

Vì đã có những trường hợp bị choáng, ngất, bất tỉnh nhân sự. Người ta dùng mọi thủ thuật để kích thích thì hồi tỉnh, trong đó có thuật hú hồn hú vía. Cũng có trường hợp đã tắt thở, tưởng là đã chết rồi nhưng sau một thời gian bỗng nhiên sống lại.

Do đó với một hy vọng dầu mỏng manh, mặc dầu trong muôn một, người sống tiếc thương muốn cứu vãn... nên cầm chiếc áo quần của người đã tắt thở, leo lên mái nhà chỗ cao nhất hú "Ba hồn bảy vía ông" hoặc "Ba hồn chín vía bà" về nhập xác. Hú ba lần không được thì cũng đành lòng chịu khâm liệm mà tin rằng như vậy hồn đờ vất vưởng, biết tìm đường về nhà (Khâm liệm xong vẫn chưa dỡ đóng chốt áo quan). Đây là một phong tục về tâm linh.

## Chữ và nghĩa

Tại sao có từ bồ bịch, nghĩa là nhân tình? Nguyên trước đây có một từ ghép bồ bịch, chỉ hai nông cụ. Bồ là dụng cụ đựng lúa, có đáy; còn bịch cũng là nông cụ đựng lúa nhưng là tấm ví khoanh tròn, không đáy vì lấy nền nhà làm đáy. Do đó, ca dao VN có câu:

Bởi anh chăm việc canh nông

Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.

Chúng tôi gọi đây là hiện tượng mượn âm.

(Vài hiện tượng thú vị trong tiếng Việt - Lê Trung Hà)

## Bà Nữ Oa và ông Tứ Tượng

Bà Nữ Oa và ông Tứ Tượng là hai *người - thần* khổng lồ có mặt ở nước ta, ở trên thế gian từ thời thái cổ, nghĩa là từ thuở mới khai thiên lập địa và mới có loài người.

Muốn biết vóc dáng của ông và bà to lớn đến chừng nào, chỉ việc luận từ hai câu về dân gian này ra là đủ hiểu:

L. bà Nữ Oa bằng ba mẫu ruộng,

B. ông Tứ Tượng mười bốn con sào!

Trời giao cho bà Nữ Oa việc đắp núi, khơi sông và ươm trồng nên rừng rú để tạo nên hình thù của cõi đất. Lúc ấy ở cõi trần gian chỉ có một người đàn ông ngang tầm vóc với bà Nữ Oa. Đó là ông Tứ Tượng. Vừa gặp bà Nữ Oa, ông đã "cắm" ngay, và muốn kết thành vợ chồng. Bà Nữ Oa thách ông Tứ Tượng: Trong thời hạn ba ngày, mỗi người phải đắp xong một quả núi thật cao, sao cho đứng trên đỉnh có thể nhìn suốt cả mặt đất và biển cả!

Hai người chia địa phận, ông ở đằng bắc, bà ở đằng nam. Ông Tứ Tượng, mỗi bên quang gánh là cả một cùn đất lớn, ông gánh quá tải làm cho chiếc quang mây chắc bền mà phải đứt phứt, đất vung vãi ra thành chín quả núi to nằm rải rác khắp miền Bắc nước Việt ngày nay! Bà Nữ Oa thì khác, bà cẩn thận làm đến đâu được đến đấy. Chưa hết ba ngày đã đắp xong một quả núi tròn trịa và to sừng sững như một cái mâm xôi vĩ đại ở phía nam nước ta ngày nay.

Đó chính là ngọn núi Bà Đen thuộc tỉnh Tây Ninh bây giờ.

(Nguồn: Kiều Văn)

## Ngộ chữ với Thiên

Buông xả

Nếu tôi "Không buông nó ra".

Thì nó cũng "Buông tôi ra"

## Lươn ngắn lại chệch dài Thờn bơn méo miệng chệch trai lệch mồm

Chạch: cá chạch, giống cá trê, mình nhọn nhọn.

Thờn bơn: cá lười trâu, miệng nhỏ và méo.

(Ý là mình xấu tệ còn hay chệch người khác).

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

## Một trong triệu chứng nhận ra mình đã... "già"

Toàn kể chuyện ngày xưa.

## Chữ Việt cổ

Từ cổ tiếng Việt trong "Đại Nam quốc âm tự vị" của Huỳnh Tịnh Paulus Cửa. Những cứ liệu khảo sát từ cổ rất đa dạng và phong phú, nhưng do điều kiện về thời gian, chúng tôi chỉ khảo sát những từ đã từng tồn tại là những từ bình thường, nhưng nay đã hoàn toàn biến mất trong từ vựng hiện đại

Hạch: trả lời

(Đại Nam quốc âm tự vị - Huỳnh Tịnh Paulus Cửa)

## Văn hóa cà phê Nhà hàng Thanh Thế

Ba nhà hàng La Pagode, Gival, Brodard ấy là 3 sắc thái riêng biệt làm nên cái trục "văn hóa không tên", cái linh hồn của Sài Gòn, khó phai mờ trong ký ức của những người Sài Gòn. Còn một địa chỉ nữa ở gần chợ Bến Thành là nhà hàng Thanh Thế, nơi này là chỗ gặp nhau của những ký giả thể thao như đàn anh Huyền Vũ, Thiệu Võ và một số những nhà báo miền Nam.

La Pagode, Gival, Brodard đã trở thành một cái "trục văn hóa không tên" phảng phất mà sâu đậm trong cái hồn của Sài Gòn...

(Văn Quang - "Văn hóa không tên" của Sài Gòn xưa)

## Cao dao lơ mơ lổ mổ

Tu đâu cho em tu cùng  
May ra thành Phật thờ chung một chùa

(Chất hóm hỉnh trong ca dao miền Nam - Đoàn thị Thu Vân)

## Chữ nghĩa làng văn

Cái truyện đầu tay trong đời viết văn của tôi là một truyện dài. Tôi đưa cho bạn hữu xem; xem xong, các anh ấy nói: "Mày dại quá, sao lại bắt đầu bằng tiểu thuyết dài? Phải viết truyện ngắn trước đã mà tập viết cho xong cái đã rồi hẵng hay".

Tôi chẳng biết ắt, giáp gì hết về vụ đó, nên lời bạn. Nhưng rồi bạn tôi bèn lấy chương đầu của tiểu thuyết đó, cho đăng báo, và nhà báo ban cho nó một cái danh hiệu là *truyện ngắn*.

(Vài ý nghĩ về truyện ngắn - Bình Nguyên Lộc)

## Mặt mũi méo mó thì có đồng tiền Mặt vuông chữ điền thì tiền không có

Đàn ông mặt chữ điền thường là người thông minh, cương nghị, người như vậy không thể nghèo được. Tuy nhiên đôi khi có người cũng nghèo xác xơ, ngược lại có người mặt hãm tài lại rủng rỉnh tiền bạc. Vì vậy giàu sang là ở số mạng.

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

## Chữ nghĩa làng văn

Truyện ngắn giả hiệu ấy xuất hiện trên mặt báo là bạn đọc có cảm tình với nó ngay, và tôi được người trong làng văn đếm xỉa tới ngay. Nhưng cái may mắn đó, thật ra không làm cho tôi sáng mắt đâu. Tôi tự sáng mắt ra sau khi nghiên cứu cái truyện của tôi: bạn hữu của tôi đã sai lầm to. Truyện ngắn không hề là bài tập vỡ lòng trong văn nghiệp của một người nào đó.

Truyện ngắn là một loại văn riêng biệt, có kỹ thuật riêng, có nghệ thuật riêng, chớ không là một đoạn văn ngắn nào đâu, cũng không phải là truyện dài rút cho ngắn gọn, và nhất là không phải là cái bậc thang dùng để leo lên địa vị tiểu thuyết dài.

(Vài ý nghĩ về truyện ngắn - Bình Nguyên Lộc)

## Thiên ngôn lơ mơ lỗ mỗ



Ta cứ ngỡ xuống trần chơi một chốc  
Nào ngờ đầu ở mãi đến hôm nay  
(Bùi Giáng)

## Chữ nghĩa với ca dao Cô gái hái chè

Hôm qua em đi hái chè  
Gặp thằng phải gió nó đè em ra  
Em lạy mà nó chẳng tha  
Nó đem đút cái mả cha nó vào  
Bấy giờ em biết làm sao?  
Nếu em càng giẫy nó vào thêm sâu  
Cái gì như thể củ nâu  
Cái gì như cái cần câu vệt vờ

## 74 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

Nguyễn Đăng Mạnh sinh ngày 18.3.1930 tại làng Thổ Khối, Bắc Ninh. Hiện đang ở Sài Gòn.  
Tác phẩm

Nhà văn, tư tưởng và phong cách - Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn  
Nhà văn Việt Nam hiện đại - Tuyển tập Nguyễn Đăng Mạnh - Tuyển tập phê bình văn học

\*\*\*

Nhà văn Hoàng Ngọc Hiến nổi tiếng với các công trình nghiên cứu, lý luận phê bình văn học hiện đại, ông được coi là một cây đại thụ của phê bình văn học VN. Hoàng Ngọc Hiến là một người bạn đồng tuế thân nhất của tôi (người thứ hai là Phạm Luận. Có thể gọi là tri âm tri kỷ, hiểu nhau từ cái hay đến cái dở, chỗ mạnh và chỗ yếu, hoàn toàn tin cậy nhau, luôn quan tâm bảo vệ nhau. Tôi với Hoàng Ngọc Hiến như có duyên trời xe kết vậy.

Vì sao Hồ Chí Minh chết đúng vào ngày *Tuyên ngôn độc lập* 2.9? Hiến giải thích : "*Vi ông cố tình chết vào ngày ấy. Ông Hồ là đáo để lằm. Chỉ cần đứt đứt các giây dợ ở ống thở ôxy là chết chứ gì*".

Trong quan hệ hàng ngày với tập thể cán bộ, sinh viên, Hiến rất hồn nhiên, chân thật, dễ tính, nên được anh em mến. Nhưng hình như anh có máu phiến loạn, thích gây sự với lãnh đạo. Hồi những năm 60 của thế kỷ trước, tôi nhớ Phạm Văn Đồng có viết một bài về việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Bài ấy, người khác có thể coi là thường, không hay hoặc chưa đúng chỗ này chỗ khác.

Nhưng Hoàng ngọc Hiến thì phải nói: "*Phạm Văn Đồng viết bài ấy là thiếu văn hoá*".

(Chân dung Hoàng Ngọc Hiến - Nguyễn Đăng Mạnh)

## Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Chim rừng bóp cái chết ngay  
Chim nhà mà bóp càng ngày càng to

## Tình dục trong văn chương cổ

"...Một đêm ánh trăng trong trẻo, hai nàng bèn sai Hoa, Nguyệt đi mời Sinh. Sinh đến, Lan bảo:

- Đêm nay cảnh xuân dần đến, trăng sáng giữa trời, cho nên chị em thiếp thết tiệc mời chàng, gọi là Lan Đình thán hội.

Sinh nói:

- Đối ẩm trước hoa, vào xuân dưới trăng có thể gọi là việc vui thú trên đời đó. Nhưng ta nay được cuộc gặp gỡ tốt lành này, thì cô Hoa cô Nguyệt quả là có công. Đêm nay hãy cùng các cô chung vui, hai nàng thấy thế nào?

Hai nàng đồng ý. Bèn cho trải đệm Phù Lưu, rót chén thủy tinh, ba người vào tiệc. Rượu đã ngà ngà, Sinh ôm Lan vào lòng, sai Hoa, Nguyệt chúc rượu. Huệ thì hát mời Sinh...

Ca vừa xong thì Sinh kéo Huệ đề xuống. Huệ nói:

- Trăng sáng giữa trời thế kia, sao có thể làm vậy?

Sinh nói:

- Bể biếc trời xanh cũng chiều lòng, Quảng Hàn muốn vậy mà không được, há lại ghen nhau sao?

Rồi đẩy ngã vào trong đệm, hỉ sức mây mưa. Xong rồi Sinh lại kéo Lan, Lan cũng không chống lại. Bất chước theo hình dáng chim âu chim vụng, phỏng học theo tư thái uyên ương, quả là niềm cực lạc trong cõi nhân gian. Sau đó đến Xuân Hoa. Lúc Xuân Hoa giao hợp với Sinh, lòng xuân rạo rức, mặc cho Sinh muốn làm gì, không hề mảy may khó khăn. Sau đó đến Nguyệt, Nguyệt không chịu. Sinh nói:

- Đất đai trong thiên hạ, mười phần ta đã có được tám chín, nay chỉ còn mảnh đất nhỏ bằng viên đạn, sao dám chống cự vương sư?

Rồi bế vào trong đệm, mặc sức mây mưa. Hoa binh nguyệt trận, nhưng mã tung hoành. Giao hoan xong, Sinh lại cùng hai nàng đối ẩm. Uống mãi cho đến khi trăng lặn sau núi, bắt giác say mềm. Các nàng vục chàng vào ngủ"

Qua một số đoạn trích trên thấy người xưa cũng sex táo bạo quá. Nhà nho mà viết về sex như thế thì thật quá lắm. Ta lý giải làm sao, khi đặt *Cuộc gặp gỡ ở vườn hoa* vào trong văn chương cổ Việt Nam, đột khởi một cái máu ghê gớm như vậy. Sách thì Viện Nghiên cứu Hán Nôm đang lưu trữ. Các nhà nghiên cứu xếp nó vào tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam. Nội dung sách có địa danh Nam Xang, Sơn Nam là những địa danh Việt Nam. Các chuyên gia về văn học cổ đều cho rằng đây là một tiểu thuyết sex táo bạo nhất trong cổ văn Việt Nam. Thế thì sex Việt cũng đáng gờm lắm!

(Hoa viên kỳ ngộ - Nguyễn Xuân Diện)

## Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mã

Vô tư

Vô tư là cái tròn tròn

Dùng đi dùng lại vẫn còn đến sáng mai

Vô tư là cái dài dài

Dùng đi dùng lại đến sáng mai vẫn còn

Vô tư là cái vô tư

Vô tư là cái từ từ nó vô...

## Ngộ chữ với Thiền

### Hãy nhìn thẳng vào sự vật!

Thời Lý, có người hỏi đại sư Vô Ngôn Thông thiền là gì; thiền sư lặng lẽ trở ngón tay vào cây thoan lư. Bằng ngôn ngữ cứng nhắc của quy ước, ai mà phơ bày cho được những bản chất sâu thẳm nhất? Như thế cây kia, muốn hiểu, hãy nhìn thẳng vào sự vật!

## Tín ngưỡng phồn thực Tục rước sinh thực khí

Làng Đông Ky, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh có nhiều tục lệ lạ đời trong đó, tục rước sinh thực khí được xem là quan trọng nhất. Làng này cũng thờ hai vị Thành hoàng, một nam, một nữ. Trong ngày chánh lễ, thoát tiên là tế hai vị Thành hoàng (hai dâm thần) sau đó là lễ rước long trọng. Người dẫn đầu trong buổi rước là vị tiên chỉ, hay cô lão lớn tuổi nhất và được trọng vọng nhất trong làng. Vị này cầm trên tay hai hình sinh thực khí, một của nam và một của nữ, được cách điệu hoá. Dân chúng đi theo sau, vừa đi vừa hát. Tiếng trống đại hướng dẫn; mỗi khi có tiếng trống gióng lên thì vị dẫn đầu là xô hai sinh thực khí với nhau, hình ảnh của sự giao hợp.

Sau khi lễ xong thì việc đốt hai sinh thực khí bắt đầu. Dân trong làng chia nhau những tro của sinh thực khí, nhất là những gia đình hiếm muộn con cái. Tro này cũng mang ý nghĩa phồn thực mùa màng. Nông dân lấy tro rắc trên thửa ruộng của mình và hy vọng năm tới mùa màng sẽ tốt đẹp.

Tục thờ và rước sinh thực khí còn được tổ chức tại nhiều làng khác miền Bắc. Chẳng hạn như tại hai làng Khúc Lạc và Dị Nậu trong địa phận của tỉnh Phú Thọ. Mỗi năm, trong lễ tế, họ rước đến 36 hình biểu trưng sinh thực khí, 18 hình sinh thực khí đàn ông và 18 hình sinh thực khí đàn bà. 36 sinh thực khí này được gọi tên là "nôn nương" (do chữ "nọ nang" đọc trại ra). Những sinh thực khí đó sau khi rước xong cũng được đốt thành tro, chia cho dân trong làng.

(Hội tết làng xưa - Kiên Thêm)

## Ngộ chữ với Thiên Cư trần lạc đạo

Trần Nhân Tông (1279-1284)  
Phái Trúc Lâm

Bụt ở trong nhà, chẳng cần tìm xa  
Vì quên mất gốc, nên ta tìm Bụt  
Nay mới hay: Bụt chính là ta

## Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Những sai lầm tai hại trong hai quyển *Từ điển từ và ngữ Việt Nam* và *Từ điển từ và ngữ Hán Việt* của Nguyễn Lân.

hậu phi

Soạn giả giải thích rằng, rằng, hậu là vợ vua, phi cũng là vợ vua, và hậu phi cũng là vợ vua rồi đưa ra một câu để minh hoạ: lịch sử khen bà hậu phi của vua Lý Thánh Tông là người đàn bà giỏi việc nước. Nêu thí dụ như vậy là càng tỏ ra không hiểu từ này, bởi vì hậu là vợ chính của vua, phi là vợ thứ của vua (hoặc vợ chính của thái tử), dưới hậu một bậc. Hậu phi là một danh từ tập hợp, chỉ chung đám vợ lớn vợ bé của vua chứ không chỉ riêng một bà vợ nào cả.

(Lê Mạnh Chiến & H.H.Phúc)

## Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Hai vợ chồng: Không phải là hai vợ, một chồng.  
Mà chỉ có một vợ, một chồng thôi.

(Nguồn: từ sổ tay của một người Mỹ học tiếng Việt)

## "Tù điển" của một người Bắc vào Nam sau 75

Tiếng rao hàng của người Nam bộ

Dịt lộn đây = Ai mua hột dịt lộn đây

(Nhớ đầu viết đây... - Nguyễn Văn Trường)

### Mom

Mom : chỗ đất nhô ra sông  
Quanh năm buôn bán ở mom sông  
Nuôi đủ năm con với một chồng  
Trần Tế Xương

(Tự điển tiếng Việt cổ - Nguyễn Ngọc San, Đinh Văn Thiện)

### Bà Nữ Oa và ông Tứ Tượng

Sau ba ngày, đứng trên núi của ông Tứ Tượng, bà Nữ Oa nhìn thấy biển Đông và các quần đảo của các nước lân cận. Ông Tứ Tượng đứng ở đỉnh núi của bà Nữ Oa chẳng những nhìn thấy biển cả mà còn nhìn thấu được cả bốn phía chân trời! Bà Nữ Oa thấy núi ông Tứ Tượng làm chằng ra trò trống gì cả, bèn co căng đạp cho mấy đạp: núi ông Tứ Tượng đổ sụp và bắn vung vãi khắp nơi, tạo nên vùng thượng du và vùng trung du ở phía Bắc nước ta. Bà Nữ Oa đòi ông Tứ Tượng phải làm một công trình khác. Để làm đẹp lòng người bạn gái, ông Tứ Tượng hì hục đắp không biết cơ man nào là núi đồi, suốt từ Bắc chí Nam. Hiện nay trên các sườn núi ở miền Bắc và miền Trung vẫn còn hằn rõ mòn một những dấu chân to đùng bát vại của ông.

Với tính chịu thương chịu khó của ông Tứ Tượng làm bà Nữ Oa động lòng và bằng lòng cho ông Tứ Tượng chuẩn bị làm lễ kết tơ hồng! Ông Tứ Tượng và đoàn người của họ nhà trai mang đến nhà bà Nữ Oa xin dẫn cưới. Đoàn người vượt một quãng đường từ Bắc vào Nam, khi đến sông Gianh mà chẳng có đò giang gì. Ông bèn dùng luôn cái... "của quý" của mình làm cây cầu bắc từ bờ này sang bờ bên kia! Cả đoàn theo nhau đi được nửa chừng. Bỗng có một người cầm đuốc, quên búng đi mất, lại tưởng mình đang đi trên một cây cầu bằng tre bằng gỗ, bèn dụi tàn đuốc còn đỏ lửa xuống sàn cầu... Ông Tứ Tượng đột nhiên bị bỏng, giật nảy mình, làm cho "cầu" rung lên bần bật khiến một nửa đoàn người dẫn cưới rơi tõm xuống sông!

Cuối cùng thì việc dẫn cưới cũng suông sẻ. Bà Nữ Oa trở thành vợ ông Tứ Tượng.

(Nguồn: Kiều Vãn)

### Chữ và nghĩa

Trái sầu riêng có nguồn gốc từ Malaysia là đu-riêng. Ban đầu (thế kỷ 19) người Việt dùng cả hai từ, sau loại hẳn từ đu-riêng.

(Vài hiện tượng thú vị trong tiếng Việt - Lê Trung Hà)

### Đất lè quê thói với phong tục cổ truyền

#### Nhập quan

Theo kinh nghiệm dân gian: Hơ lửa và nắn dần cho thẳng ra, hoặc dùng cùn, rượu xoa bóp, nếu vẫn còn cứng lại thì có thuật dùng hai chiếc đũa cả để hai bên mép áo quan rồi cho thi hài

lọt xuống dần, khi thi hài đã lọt vào áo quan rồi thì phải cắt bỏ những dây buộc chân, buộc tay, buộc vai, buộc hông để người chết có thể nằm thoải mái.

## Văn sử với truyền thuyết

Giáo sư sử học Trần Quốc Vượng từng khẳng định: "Truyền thuyết không phải là lịch sử". Theo ông không ít truyền thuyết còn được chuyển thành chính sử. Ví dụ lịch sử thời Hồng Bàng: "Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ đã từ truyền thuyết dân gian đi vào chính sử". Ông cho lịch sử là câu chuyện: "Kể lại những bước đi của con người, sự việc thực được ghi lại bằng chữ viết". Chức năng của sử: "Sử là tác phẩm viết về các sự kiện và nhân vật lịch sử. Mục đích của sử là ghi chép sự thật, không hư cấu như văn nghệ thuật, nhằm cung cấp những sự kiện lịch sử của dân tộc và bày tỏ thái độ khen chê của sử gia đối với các nhân vật lịch sử để đời sau lấy đấy làm gương".

Hình thức đầu tiên của những câu chuyện lịch sử là *biên niên sử*. Sau biên niên là *kỷ sự*. Sách *Ngữ văn 10* giải thích rõ hơn: "Sử xưa có hai thể: biên niên và kỷ sự. Biên niên là lối viết sử theo trình tự thời gian (Đại Việt sử lược, Đại Việt sử ký toàn thư...). *Kỷ sự* là lối viết sử theo các sự kiện hoặc theo từng sự việc của nhân vật lịch sử. *Thể kỷ sự có ba tiểu loại: Bản kỷ* (ghi chép về các vua), *Liệt truyện* (ghi chép về các bề tôi), *Chí* (ghi chép cả về vua và bề tôi)..."

## Tình cà

Cà khịa hoài anh chưa thể kiếm chác  
Nên cà khùng chửi em giống cà na  
Chộp cà mên em giộng anh dập cà  
Tình cà đong cà đưa xa từ đó

## Chữ Việt cổ

cửa nách : cửa sổ

(Phạm Xuân Độ)

## Chữ nghĩa làng văn

Vậy truyện ngắn là cái gì? Câu trả lời để đáp câu hỏi này, tưởng phải nằm ở nơi khác, chớ không phải ở đây. Người viết những dòng này, chỉ trình ra vài nhận xét về truyện ngắn, chớ không dám có tham vọng dạy ai viết văn cả, nên không định nghĩa gì hết.

Người Anh, người Mỹ gọi loại văn đó là *Short Story*, thì cũng chẳng hơn gì Việt Nam chút xíu nào cả. Đâu cần có story nào trong đó. Có cũng không sao, và thường không cần. Xưa ta gọi văn thể ấy là "*Đoản-thiên-tiểu-thuyết*", là bắt chước theo sai lầm của Tàu. Tự lực văn đoàn xuất hiện, thì gọi nó là *Truyện ngắn*.

(Vài ý nghĩ về truyện ngắn - Bình Nguyên Lộc)

## Một gáo hai chĩnh

Chĩnh: Cái hũ đựng nước hay rượu.  
Câu thành ngữ này chỉ đàn ông hai, ba vợ.

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

## Thành ngữ lơ mơ lổ mổ

Việc dễ mà không làm cho khó,



Thì làm chó gì có... thịt chó mà ăn?

## Chữ nghĩa làng văn

Vài năm trước biến cố 1945, ở Sài Gòn có một nhóm người viết lách, cầm đầu là Nguyễn Đình Thân, và gồm có Nguyễn Đình Thân, Huy Cận, Xuân Diệu, Nghiêm Xuân Việt, Nguyễn Hoàng Tư và Bình Nguyên Lộc, đưa ra danh từ *tân truyện*, dùng được mấy năm trong làng báo Sài Gòn rồi thì danh từ ấy cũng chết. Tại sao nó chết? Vì *tân truyện* cũng chẳng ổn gì hơn truyện ngắn, mà cũng lại là bắt chước ngoại quốc, chứ không phải là tìm được một danh từ nào mới lạ hơn, *Tân truyện* là dịch thẳng ở danh từ Pháp ra, danh từ *Nouvelle*. Khi *Tân truyện* chầu Diêm chúa rồi thì nhà viết lách Đông Hồ, cũng cứ ở Sài Gòn là đất ba hoa, lộn xộn, bèn ra báo. Đó là báo *Sống*. Và tiên sinh cổ vũ cho một cái tên khác nữa là *Truyện vừa*. Kê viết bài này, mặc dầu là hậu sinh, vẫn dám bật cười trước mặt nhà thơ danh tiếng đó: "Ông nội ơi, ông nội cũng chỉ bắt chước Tàu, bằng cách dịch danh từ *trung thiên tiểu thuyết* ra đó thôi, chứ ông nội đâu có phát minh cái gì mà cổ võ dữ vậy."

(Vài ý nghĩ về truyện ngắn - Bình Nguyên Lộc)

## Muốn sang thì bắc cầu kiều Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy

Sang: sang đây không phải là sang sông mà là sang trọng.  
Cầu kiều: cầu nổi bắc qua sông.  
Cầu nổi bắc qua sông vừa *sang* vừa tốn kém, không dễ thực hiện. Con học giỏi là nhờ thầy, vì "không thầy đó mà làm nên", nên cha mẹ phải biết ơn thầy.

(Việt Chương - Thành ngữ, tục ngữ, ca dao VN)

## Đất lề quê thói với phong tục cổ truyền

### Áo quan

Trong các ngôi mộ cổ khai quật được, ngoài các đồ trang sức của người chết, phía trong áo quan thường có lót lá chuối, giấy bản, chè búp, bông nếp hoặc khăn vóc áo nhiễu... Trong quan, ngoài quách, giữa quan và quách đổ cát vàng. Các thứ đó đều là những chất hút ẩm và ngăn giữ khí hôi hám khỏi bốc ra ngoài, nhất là thời xưa chết xong chưa mấy ai đã chôn ngay, còn phải sắm đủ lễ vật, tế khí, còn phải xa gần phúng viếng linh đình, còn phải chọn ngày, chọn đất mới làm lễ an táng.

### Thiên ngôn lơ mơ lỗ mỗ



Ra đời hai tay trắng,  
Lìa đời trắng hai tay.  
Sao mãi nhật cho đầy,  
Túi đời như mây bay...

### Tín ngưỡng phồn thực Tục bắt chạch



Bắt chạch đui đôi

Tục lệ này được tổ chức tại làng Văn Trung, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên. Mỗi năm, vào ngày mùng 6 tháng giêng âm lịch thì lễ hội được tổ chức, sau khi cúng tế xong. Những người tham dự cuộc bắt chạch là những đôi trai gái thân thiết nhau từ trước, mượn dịp này để có thể phô bày những cử chỉ phóng túng đến suông sẻ cả hai bên.

Trạch là loại lươn mình trơn láng, thân dài và khó bắt. Đã vậy, miệng chum đựng chạch lại nhỏ, khít cổ tay, nên vận động khó khăn. Cứ mỗi đôi trai gái, một tay thì thay phiên nhau khoảng vào chum; tay kia thì ôm lưng người con trai và ngược lại. Những cậu trai thường nhân dịp này thuận tay bóp nhũ hoa những cô gái một cách tự nhiên và không bị kháng cự lại.

Trong khi đó thì dân trong làng, thậm chí cha mẹ họ cũng cổ vũ, khuyến khích chuyện tự do luyến ái này. Nhìn chung lại, tín ngưỡng phồn thực mang những nét chính yếu như sau: (a) Những đôi trai gái mượn dịp này để tình tự, sờ soạng vào nhau mà không bị một lễ nghi nào ràng buộc. (b) Dân chúng thường khoác lên những trò chơi ý nghĩa tín ngưỡng. Theo họ, nếu bãi bỏ những trò này, dân làng sẽ mang họa trong năm tới. (c) Bất chấp những chỉ trích, chê bai, dân trong làng vẫn xem đó là những yếu tố tinh thần và tín ngưỡng bắt buộc. Đây là một trong những hình thức chống đối lễ nghi Nho giáo cũ.

(Hội tết làng xưa - Kiên Thêm)

## Chữ nghĩa làng văn

Người Pháp cũng đã bí lảm, chẳng biết gọi văn thể ấy là gì, mới bày ra danh từ *Nouvelle*, nó hoàn toàn vô nghĩa. Nếu là hình dung từ thì *Nouvelle* có nghĩa là *Mới*, còn như là danh từ, thì thật chẳng biết nó là cái gì. Thế nên nhóm nói trên mới phải dùng từ *Truyện* để ghép vào *Tân truyện*: truyện mới. Nhưng mới cái quái gì mới được kia chứ.

Vậy là bắt chước Anh, Mỹ, vì hai từ *Truyện* và *Ngắn* là dịch thẳng từng chữ, ở danh từ *Short Story* mà ra.

(Vài ý nghĩ về truyện ngắn - Bình Nguyên Lộc)

## Lên núi hái chè

Hôm qua lên núi hái chè,  
Gặp thằng phải gió nó đè em ra,  
Em lậy nó cũng chẳng tha...  
Em càng nhúc nhích nó càng vào sâu,  
Váy em nó tốc ngang đầu,  
Vú em nó bóp bầu đầu nó chơi...

(Bầu dầu: thời xưa những người đi bán hàng rong hay đựng dầu trong những cái bao da mềm)

## 75 Chữ nghĩa làng văn xóm chữ

Bà cụ hàng xóm mau mắn: "Các bác có lòng đến thăm cụ Tú thì cứ vào, chứ gọi cửa cũng không có người ra đón đầu. Cụ Tú con đàn cháu đống, ra ở riêng cả rồi, về già chỉ còn hai cái bóng mướp. Cụ Tú có nhà đấy, chắc lại ngồi đang ngắm rượu".

Nhà thơ đang ngồi ngắm rượu thật, trên manh chiếu trải ngoài hiên, tựa lưng vào tường, hai đầu gối so lên cằm, mái tóc bạc trắng rũ xuống, mắt nhìn đắm đuối vào chén rượu trên tay. Mâm bát sơ sài, chỉ một quả chuối xanh, nhúm muối, và đôi đũa lệch. Nhà văn xứ Thanh - Kiều Vương nói với tôi, mỗi năm vài lần tới thăm Hữu Loan, lần nào cũng gặp ông ngồi nhìn chén rượu kia, chỉ nhìn mà ít uống. Ông đang ngồi sáng tác hay chỉ ngồi ngắm chén rượu như một thói quen của một thượng thọa ngoài tám mươi? Tôi không biết. Kiều Vương cũng chịu. Chỉ có nhà thơ Trần Thanh Sơn, cùng quê Nga Sơn, từng nhiều lần hầu rượu ông Loan, thì dám chắc thi sĩ đang nghĩ về thơ đấy, nghĩ lạ lắm, chả giống ai. Đời thơ ông bắt đầu từ Đèo Cả, khép lại là Hoa Lúa, vồn vẹn mười bài, nhưng ông nghĩ về thơ, người thơ, cõi thơ thì cả đời, nếu chép ra cả bộ trường thiên. Thi bá cho rằng thơ thuộc về âm, nghĩa là thuộc về đêm, thuộc về trăng, con nước, thuộc về đàn bà. Người nào có sao thái âm đóng ở cung mệnh, người đó mới làm được thơ, mới trở thành nhà thơ.

Thơ thuộc hành thủy, mềm đấy mà cứng đấy, thấy trước mặt mà không nắm được trong tay, ngỡ là hữu hình mà hóa ra là vô hình. Bởi vậy trong thơ thường có trăng, có sông, lại khắng khít với nhau, tạo những suối nước. Ngày trăng viên mãn, thì nước ngập tràn. Ngày trăng hao mòn thì con nước ngọt ngào. Bản chất của thơ là buồn, là cô đơn, là hiu quạnh. Khi buồn người ta vịn vào thơ mà đi. Thơ trường tồn là vậy. Bao nhiêu rượu quê Nga Sơn, bao nhiêu chiều ngồi ngắm rượu trên tay của một đời thơ để ông cảm về thơ, nghĩ về thơ tràn đầy.

Nhà thơ ngồi đó, như ngồi để chờ tan vào vườn chiều sâm sẫm bỏ loang trên cỏ rác, mà cơ chừng ông sắp tan vào chiều quê thật. Nên dáng ông ngồi ngắm chén rượu như chưa được thư thái, mà vẫn như tự giam mình cho đến cõi khổ tận cam lai của đời người bao vương tròn.

(Nhà thơ Hữu Loan ngắm...rượu - Hà Đình Cẩn)

### Tình duyên trong văn chương cổ

Các chuyên gia về văn học cổ đều cho rằng *Hoa viên kỳ ngộ* là một tiểu thuyết sex táo bạo nhất trong cổ văn Việt Nam. Hiện *Hoa viên kỳ ngộ tập* chỉ có một bản chép tay duy nhất tại thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, gồm 46 tờ (92 trang) khổ 27 x 15 cm. Tập sách được viết với nét bút rất bay bướm, lão luyện.

*Cuộc gặp gỡ ở vườn hoa* (*Hoa viên kỳ ngộ tập*) kể về cuộc tình duyên của Triệu Kiệu, con trai thứ hai của quan Tham chính họ Triệu, người đất Nam Xang thời Cảnh Hưng (1740-1786). Chàng thư sinh họ Triệu khôi ngô tuấn tú, học rộng tài cao. Một hôm dạo bước tới vườn hoa bên cầu Bích Câu, tình cờ gặp Lan Nương và Huệ Nương, con quan Ngự sử họ Kiều, đôi bên quen biết, tình tự rồi yêu nhau say đắm.

Triệu công tử được Kiều Công mền tài cho ở trong nhà để tiện thầy tiện bạn đèn sách. Chàng lần la đến khuê phòng của hai nàng, nhờ được Xuân Hoa và Thu Nguyệt là hai thị nữ của Lan Nương và Huệ Nương hết lòng giúp đỡ nên tự do đi lại. Vượt qua lễ giáo, họ đến với nhau, trai tài gái sắc, trao thân gửi phận, thỏa lòng mây mưa. Về sau Triệu Kiệu đi thi, đỗ giải nguyên, được quan ngự sử họ Kiều gả cả hai tiểu thư cho.

Các nhà nghiên cứu cho rằng đây là tác phẩm văn học cổ Việt Nam. Căn cứ vào địa danh huyện Nam Xang (tương ứng với Lý Nhân tỉnh Hà Nam ngày nay) và tên trấn Sơn Nam được đặt từ thời Lê, có thể tác phẩm này được viết vào khoảng cuối đời Lê.

(*Hoa viên kỳ ngộ* - Nguyễn Xuân Diện)

### Thơ lơ mơ lữ mỗ

Trăng

Trăng hôm nay cao quá,  
Anh muốn hôn vào má.  
Trăng hôm nay cao tí,

Anh muốn hôn vào...  
Trăng hôm nay mới nhú,  
Anh muốn hôn vào...

## Chữ và nghĩa

Đèo ở phía bắc thành phố Nha Trang do kỹ sư người Pháp tên *Rury* điều khiển sửa sang nên Pháp dùng tên người này đặt cho đèo. Người Việt đã gọi là đèo Rù Rì.

(Vài hiện tượng thú vị trong tiếng Việt - Lê Trung Hà)

## Ngộ chữ với Thiên Nghệ thuật của mỗi loài

Vài chiếc lá thu khô rớt xuống ngay cạnh cọng cỏ. Cọng cỏ nhìn ngang, nhìn dọc, trông chiếc lá thật lạ mắt.

- Đẹp thật! - Cọng cỏ hào hứng.

Bỗng, một con giun từ đâu bò lên chiếc lá ngo ngoe hít ngửi, bò qua bò lại.

- Đúng là đồ giun đế! Không biết thưởng thức nghệ thuật! - Cọng cỏ quát lên.

Con giun ngơ ngác nhìn quanh, nhận ra cọng cỏ, con giun cười:

- Mi làm gì mà giận dữ thế?

- Chiếc lá khô đẹp như thế mà mi bò lên, in dấu ngoằn ngoèo, thật là phản nghệ thuật.

- Vậy thế à? Xem ra mi cũng thích thưởng thức nghệ thuật.

- Dĩ nhiên, nghệ thuật là cảnh đẹp xung quanh.

- Nghệ thuật nằm trong vạn vật, có phải không?

- Phải thì sao?

- Như vậy mi cũng là nghệ thuật?

- Tất nhiên.

- Thế tại sao ta thì là phản nghệ thuật?

- Mi là loài giun đế, mi biết gì về nghệ thuật.

- Mi không phải là ta, sao dám khẳng định ta không có nghệ thuật?

- Nghệ thuật của mi là gì?

- Mi nói trước đi, nghệ thuật của cọng cỏ mi là gì?

- Là cảm xúc, rung động trước một vật gì, một cảnh gì. Ta nhìn thấy chiếc lá khô, cảm xúc vì hình hài của chiếc lá, rung động vì màu sắc của chiếc lá, ta cho đó là nghệ thuật.

- Mi có cảm xúc của mi, ta có cách xúc cảm của ta. Ta nằm trên chiếc lá, thưởng thức mùi thơm của lá, cảm nhận được sự mềm mại của lá, và đường gân li ti trên lá kia mới chính là nghệ thuật.

- Mi nằm trên chiếc lá thì còn gì là nghệ thuật của chiếc lá nữa.

- Tại sao?

- Vì mi xấu xí.

Con giun cười lớn:

- Đối với ta, vật nào có thân hình căng tròn như ta, cơ thể uốn éo như ta mới là tuyệt đẹp. Còn mi, mi xanh le xanh lét và gầy nhom thế kia, mới đúng là xấu xí. Hơn nữa ta cho rằng chiếc lá khô có ta nằm ở trên lại càng nghệ thuật hơn.

Cọng cỏ còn giận, nhưng im lặng, nó nhìn con giun tiếp tục ngo ngoe hít ngửi, còn nó thì tiếp tục nhìn ngang, nhìn dọc.

*\*Bài được ưa thích nhất trong loạt truyện Đạo Sĩ và Cọng Cỏ.*

## Văn sử với truyền thuyết (1)

### An Dương Vương

Thế kỷ XIX, một số sử thần nhà Nguyễn mới tỏ ý hoài nghi những ghi chép về An Dương Vương. Họ cho là Âu Lạc "hoặc giả ở ngoài cõi tây bắc giáp liền với nước Văn Lang" và Thục

Vương không phải là người Ba Thục. Tiếp đó Nguyễn Văn Siêu sử gia nhà Nguyễn, trong một bài thơ chữ Hán đã phủ quyết những điều ghi chép của sử cũ, không công nhận có vua Thục ở đất Giao Chỉ. Dưới thời thuộc Pháp, Ngô Tất Tố cho rằng: "Nước Nam không có ông An Dương Vương nhà Thục". Trần Trọng Kim cũng lặp lại các ý kiến của sử thần nhà Nguyễn. Một số học giả Pháp như H. Maxpêrô, trong bài *Vương quốc Văn Lang*, cho An Dương Vương chỉ là một "nhà vua thần thoại", hoặc như A.G. Ôdrigua đã kết luận: "Trước nhà Hán thì không có lịch sử An Nam" (1). Một vài học giả khác như G. Duymuchiê và R. Dépier thì chỉ mô tả sơ sài bề ngoài thành Cổ Loa, mô tả ngày lễ đền Thượng và lịch sử cũ hay văn bia nói về An Dương Vương.

(1) A.G. Ôdrigua, "Người An Nam trước triều đại nhà Hán của Trung Hoa". Tạp chí Đông Dương, tháng 7-12/1923, tr.229.

(Trần Quốc Vương & Đỗ Văn Ninh - An Dương Vương có thật?)

### Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ

Những sai lầm tai hại trong hai quyển *Từ điển từ và ngữ Việt Nam* và *Từ điển từ và ngữ Hán Việt* của Nguyễn Lân.

hoa liễu

Ở đây, hoa nghĩa là bông hoa, liễu nghĩa là cây liễu. Soạn giả đã nêu đúng nghĩa của hai từ tổ này. Nhưng, nói rằng, hoa liễu là bệnh lậu hoặc bệnh giang mai thì không đúng. Thực ra, các bệnh kể trên được xếp vào nhóm bệnh hoa liễu, còn từ "hoa liễu" không phải là tên một bệnh, nó được dùng như tính từ để chỉ một nhóm bệnh liên quan đến tệ nạn mại dâm. Hoa liễu là hoa và liễu, vốn dùng để chỉ đàn bà con gái mảnh mai xinh đẹp, về sau lại có nghĩa là chuyện bươm ong trai gái, như trong các thành ngữ "tầm hoa vấn liễu", hay "liễu ngõ hoa tường", v.v., và cuối cùng là chỉ gái mại dâm. Các từ điển tiếng Việt từ năm 1954 về trước (cả ở Sài Gòn trước năm 1975) và tất cả các từ điển chữ Hán từ xưa đến nay đều định nghĩa như thế.

(Lê Mạnh Chiến & H.H.Phúc)

### Văn sử với truyền thuyết (2)



Một khi truyền thuyết phong phú gắn chặt với từng địa danh, từng di tích lịch sử, từng phong tục tập quán thành thì khó có ai tỏ nổi một nỗi hoài nghi. Đền thờ An Dương Vương, am thờ My Châu với pho tượng đá cụt đầu cùng giếng Trọng Thủy như chứng minh sự có thật của những nhân vật quen thuộc của thời kỳ lịch sử này với những chi tiết khá lý thú khiến khách tham quan phải tin rằng:

Có một vị vua An Dương Vương, có một người con gái tên My Châu đã nhẹ dạ lấy nõ thần của vua cha cho chồng xem. Chồng của My Châu tên Trọng Thủy đã lấy trộm chiếc lẫy nõ thần để rồi bị kịch được kết thúc bằng vua Thục thua trận, My Châu bị cha chém cụt đầu và Trọng Thủy tự tử (2) tại "giếng ngọc" trước cửa đền An Dương Vương. Miếu thờ thần Rùa trên bờ giếng Rùa mang tên Loa khẩu, hàng loạt gò đồng dọc con đường từ làng Tiên Hội tới...thành Cổ Loa là chứng cứ cho truyền thuyết đắp thành.

(2) Sử ký của Tư Mã Thiên cho hay: Triệu Đà truyền ngôi cho cháu nội của Trọng Thủy tên Triệu Hồ tức Triệu Văn Vương. Gần đây những nhà khảo cổ Trung Hoa tìm được mộ của Triệu Văn Vương ở Quảng Châu. Trong mộ có ấn tín, triều phục và đồ gia dụng như bát đĩa,

tách chén. Tất cả những di tích này không có dấu tích của nước Nam Việt, ngay cả ấn tín biểu tượng cho vương quyền cũng vậy.

(Trần Quốc Vượng & Đỗ Văn Ninh - An Dương Vương có thật?)

### **Chữ nghĩa lơ mơ lỗ mỗ**

Làm thinh: Không làm gì cả mà chỉ không...nói thôi.

(Nguồn: từ sổ tay của một người Mỹ học tiếng Việt)

### **"Tù điền" của một người Bắc vào Nam sau 75**

Diểu dỡ =????

Dzọt lẹ

Dòm (dởm), dỏm đời, dỏm thúì, đồ lô

(sau 1975, khi hàng hóa bị làm giả nhiều, người mua hàng nhầm hàng giả thì gọi là hàng dỏm, đồ "lô" từ chữ local=nội địa)

(Nhớ đâu viết đấy... - Nguyễn Văn Trường)